

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG,  
CHỐNG DỊCH BỆNH VIÊM  
ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP DO  
CHỦNG MŨI CỦA VI RÚT  
CORONA GÂY RA

Số: 442/QĐ-BCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 02 tháng 4 năm 2021

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh sách người được cách ly tập trung**

### **TRƯỞNG BAN BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP DO CHỦNG MŨI CỦA VI RÚT CORONA GÂY RA**

*Căn cứ Luật số 03/2007/QH12 của Quốc hội ban hành Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm ngày 21 tháng 11 năm 2007;*

*Căn cứ Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng chống bệnh truyền nhiễm về áp dụng biện pháp cách ly y tế và chống dịch đặc thù trong thời gian có dịch;*

*Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-TTg ngày 01 tháng 4 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc công bố dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 4668/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra trên địa bàn Đồng Nai;*

*Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2020 của Bộ Y tế về việc ban hành “Hướng dẫn cách ly y tế tại cơ sở cách ly tập trung phòng chống dịch COVID-19”;*

*Căn cứ Quyết định số 1766/QĐ-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2020 của UBND tỉnh về việc thành lập cơ sở cách ly tập trung của tỉnh Đồng Nai để phòng, chống dịch bệnh COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-BCĐ ngày 17 tháng 02 năm 2021 của Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng vi rút Corona mới của tỉnh Đồng Nai về việc kiện toàn Ban Điều hành cơ sở cách ly tập trung Trường Đại học An ninh Nhân dân để phòng, chống dịch bệnh COVID-19;*

*Xét đề nghị của Trưởng Ban Điều hành cơ sở cách ly tập trung Trường Đại học An ninh Nhân dân tại Tờ trình số 109/TTr-BĐH ngày 02/4/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách 366 trường hợp được cách ly tập trung tại Cơ sở cách ly tập trung Trường Đại học An ninh Nhân dân, gồm các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm.

**Điều 2.** Thời gian cách ly tập trung tại Cơ sở cách ly tập trung Trường Đại học An ninh Nhân dân từ ngày 01/4 đến ngày 14/4/2021.

**Điều 3.** Các thành viên BCD phòng chống dịch, bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona tỉnh; Trưởng Ban Điều hành Cơ sở cách ly tập trung Trường Đại học An ninh Nhân dân; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, các tổ chức, cá nhân có liên quan và các ông (bà) có tên ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /...  
*sg*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các tỉnh, thành phố theo DS;
- SYT các tỉnh, thành phố theo DS;
- Lưu: VT, BCD.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ  
Phan Huy Anh Vũ**



UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
BAN CHỈ ĐẠO PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH  
VIÊM ĐƯỜNG HÔ HẤP CẤP DO CHỦNG MỚI  
CỦA VI RÚT CORONA GÂY RA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**Danh sách 366 trường hợp được cách ly tập trung tại Cơ sở cách ly tập trung**

**Trường Đại học An ninh Nhân dân**

(Đính kèm theo Quyết định số 442/QĐ-BCĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021 của

Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona gây ra)

| STT                  |    | Phòng | Họ tên               | Năm sinh | Giới tính | CMT/<br>Hộ chiếu | Xã/Phường/<br>Thị trấn | Quận/Huyện   | Số điện thoại |
|----------------------|----|-------|----------------------|----------|-----------|------------------|------------------------|--------------|---------------|
| An Giang: 01         |    |       |                      |          |           |                  |                        |              |               |
| 1                    | 1  | C03   | Lý Thị Kim Diệu      | 1974     | Nữ        | C0387217         | Vĩnh Thành             | Châu Thành   | 947420452     |
| Bà Rịa- Vũng Tàu: 02 |    |       |                      |          |           |                  |                        |              |               |
| 2                    | 1  | C12   | Dương Phát Cường     | 1999     | Nam       | C3765172         | Nghĩa Thành            | Châu Đức     | 342822945     |
| 3                    | 2  | C13   | Vòng Trịnh Phú       | 2001     | Nam       | C6416530         | Sông Xoài              | Phú Mỹ       | 976223289     |
| Bắc Cạn: 01          |    |       |                      |          |           |                  |                        |              |               |
| 4                    | 1  | C17   | Dương Ngọc Biên      | 1993     | Nam       | C3552130         | Khang Ninh             | Ba Bể        | 901197343     |
| Bắc Giang: 24        |    |       |                      |          |           |                  |                        |              |               |
| 5                    | 1  | C01   | Trần Thị Thanh Huyền | 2001     | Nữ        | C7982610         | TT Nhan Biếm           | Yên Dũng     | 969219757     |
| 6                    | 2  | C03   | Đào Thị Thúy         | 1980     | Nữ        | C1354099         | Đồng Sơn               | TP Bắc Giang | 365845490     |
| 7                    | 3  | C03   | Nguyễn Thị Tâm       | 1989     | Nữ        | B8469539         | Bình Sơn               | Lục Nam      | 948533005     |
| 8                    | 4  | B     | Nguyễn Văn Hòa       | 1989     | Nam       | C0307898         | Quỳnh Sơn              | Yên Dũng     | 987060960     |
| 9                    | 5  | B     | Nguyễn Văn Bô        | 1986     | Nam       | B5327558         | Xuân Phú               | Yên Dũng     | 889699870     |
| 10                   | 6  | C01   | Nguyễn Thị Quyên     | 1998     | Nữ        | C3328461         | Khám Lạng              | Lục Nam      | 828826813     |
| 11                   | 7  | C01   | Đường Thị Múi        | 1991     | Nữ        | B8977874         | Đồng Hưu               | Yên Thế      | 379303222     |
| 12                   | 8  | C05   | Nguyễn Thị Nga       | 1992     | Nữ        | B6848253         | Dĩnh Trì               | TP Bắc Giang | 916117023     |
| 13                   | 9  | C06   | Nguyễn Thị Chiến     | 1969     | Nữ        | C4664783         | Đồng Phúc              | Yên Dũng     | 932752824     |
| 14                   | 10 | C08   | Phạm Thị Huyền Trang | 1995     | Nữ        | C4104814         | Liên Sơn               | Tân Yên      | 973657202     |
| 15                   | 11 | C08   | Phạm Thị Hồng        | 1990     | Nữ        | B9292243         | Phú Sơn                | Tân Yên      | 931837028     |
| 16                   | 12 | C08   | Tăng Thị Vân         | 1955     | Nữ        | C5430678         | Đồng Tiến              | Yên Thế      | 836261697     |
| 17                   | 13 | C09   | Lê Thị Hiền          | 1987     | Nữ        | B7399053         | Yên Lư                 | Yên Dũng     | 346821054     |
| 18                   | 14 | C09   | Giáp Thị Hà          | 1976     | Nữ        | C9077897         | Lam Cốt                | Tân Yên      | 334997389     |
| 19                   | 15 | C09   | Nguyễn Thị Niên      | 1988     | Nữ        | B8037203         | Tam Dị                 | Lục Nam      | 941005425     |
| 20                   | 16 | C15   | Nguyễn Duy Hải       | 1987     | Nam       | C0121980         | Đồng Tâm               | Yên Thế      | 973026668     |
| 21                   | 17 | C18   | Nguyễn Văn Hùng      | 1986     | Nam       | B8884822         | Minh Đức               | Việt Yên     | 974502365     |
| 22                   | 18 | C18   | Vũ Ngọc Đạt          | 1993     | Nam       | C2874193         | Phượng Sơn             | Lục Ngạn     | 379292832     |
| 23                   | 19 | D20   | Phạm Thị Chuyên      | 1979     | Nữ        | N1476852         | Thanh Hải              | Lục Ngạn     | 386093105     |
| 24                   | 20 | D23   | Bùi Thị Huyền        | 1988     | Nữ        | C7560550         | Bảo Đài                | Lục Lam      | 985077150     |
| 25                   | 21 | D24   | Lý Xuân Năm          | 1970     | Nam       | C2009149         | Chù Hiệu               | Lục Ngạn     | 355285854     |
| 26                   | 22 | D24   | Nguyễn Văn Chiến     | 1993     | Nam       | B7318128         | Bảo Đài                | Lục Nam      | 931451711     |
| 27                   | 23 | D25   | Nguyễn Văn Thế       | 1982     | Nam       | C6323434         | Chu Điền               | Lục Nam      | 976830799     |
| 28                   | 24 | D25   | Nguyễn Văn Kiên      | 1992     | Nam       | C5766508         | Bảo Đài                | Lục Nam      | 346400596     |
| Bạc Liêu: 04         |    |       |                      |          |           |                  |                        |              |               |
| 29                   | 1  | C05   | Đỗ Thị Phượng        | 1975     | Nữ        | C4098134         | Vĩnh Bình              | Hòa Bình     | 902356084     |
| 30                   | 2  | D21   | Dương Huỳnh Bạch     | 1977     | Nữ        | C4163404         | ĐT Hoàng Phát          | TP Bạc Liêu  | 948139401     |



| STT | Phòng | Họ tên         | Năm sinh              | Giới tính | CMT/<br>Hộ chiếu | Xã/Phường/<br>Thị trấn | Quận/Huyện    | Số điện thoại  |           |
|-----|-------|----------------|-----------------------|-----------|------------------|------------------------|---------------|----------------|-----------|
| 31  | 3     | D21            | Huỳnh Thị Ánh Hoa     | 1978      | Nữ               | C6347404               | Hộ Phòng      | Giá Rai        | 949480595 |
| 32  | 4     | D20            | Lê Thị Kim Lài        | 1974      | Nữ               | C4300492               | Hưng Thành    | Vĩnh lợi       | 931895350 |
|     |       | Bắc Ninh: 07   |                       |           |                  |                        |               |                |           |
| 33  | 1     | C04            | Trần Thị Vi           | 1960      | Nữ               | C5974332               | Ngũ Thái      | Thuận Thành    | 975860438 |
| 34  | 2     | C11            | Nguyễn Đức Thuận      | 1979      | Nam              | B9003948               | Tân Lãng      | Ninh Tài       | 973441121 |
| 35  | 3     | C03            | Hoàng Thị Hương       | 1995      | Nữ               | C3895008               | Nguyễn Quyền  | Đại Phúc       | 966685688 |
| 36  | 4     | C12            | Nguyễn Đình Tuấn      | 1984      | Nam              | B7423540               | Trừng Xá      | Lương Tà       |           |
| 37  | 5     | C18            | Phạm Văn Trường       | 1984      | Nam              | C3858205               | Nghĩa Đạo     | Thuận Thành    | 965642824 |
| 38  | 6     | C18            | Phạm Đức Phương       | 1985      | Nam              | C2953305               | Bình Định     | Nương Tài      | 329327455 |
| 39  | 7     | D26            | Vũ Văn Cảnh           | 1994      | Nam              | C0948332               | Cao Đức       | Gia Bình       | 779131129 |
|     |       | Bình Dương: 02 |                       |           |                  |                        |               |                |           |
| 40  | 1     | B              | Mai Anh Quân          | 1998      | Nam              | C3264122               | Thống Nhất    | TP Dĩ An       | 339620943 |
| 41  | 2     | C15            | Thái Hoàng Lộc        | 1995      | Nam              | C8066737               | Phú Hòa       | TP Thủ Dầu Một | 394924922 |
|     |       | Bình Phước: 02 |                       |           |                  |                        |               |                |           |
| 42  | 1     | C12            | Vòng Lý Năm Phát      | 1997      | Nam              | C1512512               | Phước Tân     | Phú Điền       | 962651174 |
| 43  | 2     | D24            | Đặng Thành Ngọ        | 1990      | Nam              | B5896736               | Lộc Tấn       | Lộc Ninh       | 363864277 |
|     |       | Bình Thuận: 02 |                       |           |                  |                        |               |                |           |
| 44  | 1     | C12            | Giềng Chúng Vênh      | 1994      | Nam              | C0752416               | Hải Ninh      | Bắc Bình       | 933222093 |
| 45  | 2     | D25            | Trần Thắng Tiến       | 1997      | Nam              | C7351274               | Gia Huynh     | Tánh Linh      | 983340714 |
|     |       | Cà Mau: 02     |                       |           |                  |                        |               |                |           |
| 46  | 1     | C02.1          | Phạm Thị Tuyết        | 1953      | Nữ               | C6954968               | Phú Tân       | Phú Tân        | 946659624 |
| 47  | 2     | C02.1          | Lương Văn Nghĩa       | 1950      | Nữ               | B5824267               | Phú Tân       | Phú Tân        | 946659624 |
|     |       | Cần Thơ: 09    |                       |           |                  |                        |               |                |           |
| 48  | 1     | C05            | Phạm Nguyễn Hải Thơ   | 1996      | Nữ               | C6518667               | Cái Khế       | Ninh Kiều      | 918668018 |
| 49  | 2     | C14            | Nguyễn Văn Đầy        | 1994      | Nam              | C1383321               | Trung Kiên    | Thốt Nốt       | 932632526 |
| 50  | 3     | C15            | Phạm Công Hết         | 1968      | Nam              | B7285215               | Tân Lộc       | Thốt Nốt       | 353736053 |
| 51  | 4     | C16            | Nguyễn Thanh Hùng     | 1946      | Nam              | C8103234               | Thới Hưng     | Cờ Đỏ          | 918546596 |
| 52  | 5     | D19            | Hồ Thị Nước           | 1954      | Nữ               | B8622760               | Thái Thạch    | Thái Lai       | 939984450 |
| 53  | 6     | D19            | Nguyễn Thị Mộng Tuyền | 1970      | Nữ               | B9181892               | Thanh Quế     | Vĩnh Thạnh     | 932058311 |
| 54  | 7     | D19            | Võ Thị Thắm           | 1971      | Nữ               | C3423089               | Tân Lộc       | Thốt Nốt       | 975972719 |
| 55  | 8     | D22            | Trần Thị Diễm Trang   | 1996      | Nữ               | B7536682               | An Bình       | Ninh Kiều      | 988376929 |
| 56  | 9     | D24            | Trần Trung Dũng       | 1985      | Nam              | C2810153               | Châu Văn Liêm | Ôn Môn         | 764083186 |
|     |       | Đà Nẵng: 01    |                       |           |                  |                        |               |                |           |
| 57  | 1     | C13            | Nguyễn Hoàng Việt     | 2001      | Nam              | C7845319               | Âu Cơ         | Liên Chiểu     | 795794448 |
|     |       | Đắk Lắk: 05    |                       |           |                  |                        |               |                |           |
| 58  | 1     | C02.2          | Trần Phương Trinh     | 1993      | Nữ               | C0716757               | An Bình       | TX Buôn Hồ     | 906097689 |
| 59  | 2     | C04            | Nguyễn Thị Hoa        | 1987      | Nữ               | N2263583               | EA Lê         | EA Sup         | 976508492 |
| 60  | 3     | C06            | Phạm Thị Hòa          | 1992      | Nữ               | C4653521               | EA Păl        | EA Kar         | 902491289 |
| 61  | 4     | C10            | Trần Văn Hùng         | 1992      | Nam              | C0316480               | Cư Bao        | Buôn Hồ        | 968710206 |
| 62  | 5     | C13            | Hoàng Minh Huy        | 1997      | Nam              | C3823624               | EaToh         | Krông Năng     | 972212718 |
|     |       | Đắk Nông: 02   |                       |           |                  |                        |               |                |           |
| 63  | 1     | C12            | Mã Chính Vinh         | 1995      | Nam              | C1385518               | Quảng Tích    | Đắk Rlấp       | 931481241 |
| 64  | 2     | C13            | Nguyễn Ánh Dương      | 1987      | Nam              | C4806751               | Đức Minh      | Đắk Min        | 855750667 |
|     |       | Đồng Nai: 10   |                       |           |                  |                        |               |                |           |



| STT           | Phòng | Họ tên | Năm sinh              | Giới tính | CMT/<br>Hộ chiếu | Xã/Phường/<br>Thị trấn | Quận/Huyện   | Số điện thoại |           |
|---------------|-------|--------|-----------------------|-----------|------------------|------------------------|--------------|---------------|-----------|
| 65            | 1     | D20    | Vòng Trinh Kiều       | 1997      | Nữ               | C5183122               | Sông Trầu    | Trảng Bom     | 938468858 |
| 66            | 2     | B      | Hồ Say Sỏi            | 2001      | Nam              | C1214544               | Thanh Bình   | Trảng Bom     | 978377664 |
| 67            | 3     | B      | Chường Say Hăm        | 1998      | Nam              | C4256938               | Bầu Hăm      | Trảng Bom     | 933977332 |
| 68            | 4     | B      | Chằng Chân Vinh       | 1999      | Nam              | C2574884               | Phú Vinh     | Định Quán     | 369851231 |
| 69            | 5     | C04    | Phan Thị Nga          | 1996      | Nữ               | C0057506               | An Phước     | Long Thành    | 96349954  |
| 70            | 6     | C10    | Trần Quý Minh         | 1996      | Nam              | B9136132               | Phú Tân      | Định Quán     | 963845348 |
| 71            | 7     | C15    | Vòng Ný Phong         | 1999      | Nam              | C4612336               | Nhân Nghĩa   | Cẩm Mỹ        | 964323044 |
| 72            | 8     | D22    | Tằng Mỹ Phùng         | 1997      | Nữ               | C4256939               | Sông Thao    | Trảng Bom     | 379155943 |
| 73            | 9     | D22    | Chống Ngọc Bình       | 1997      | Nữ               | C3528041               | Sông Trầu    | Trảng Bom     | 366588553 |
| 74            | 10    | D22    | Hồ Ngọc Linh          | 2000      | Nữ               | C3251552               | Xuân Bình    | Long Khánh    | 984724969 |
| Đồng Tháp: 03 |       |        |                       |           |                  |                        |              |               |           |
| 75            | 1     | B      | Trần Hữu Hiền         | 1939      | Nam              | C8555148               | Ba Sao       | Cao Lãnh      | 922957200 |
| 76            | 2     | C01    | Trương Thị Kiều Trang | 1987      | Nữ               | B8195746               | Phú Thuận    | Châu Thành    | 946269911 |
| 77            | 3     | C05    | Võ Thị Xuân Đào       | 1962      | Nữ               | C7542459               | Tân Nghĩa    | Cao Lãnh      | 901825319 |
| Gia Lai: 01   |       |        |                       |           |                  |                        |              |               |           |
| 78            | 1     | C07    | Lê Thị Xuân Diệu      | 1996      | Nữ               | C3628277               | Cù Chính Lan | TP Pleiku     | 931892835 |
| Hà Giang: 01  |       |        |                       |           |                  |                        |              |               |           |
| 79            | 1     | B      | Thái Quốc Việt        | 2001      | Nam              | C8504779               | Vĩnh Chánh   | Thoại Sơn     | 328332364 |
| Hà Nam: 03    |       |        |                       |           |                  |                        |              |               |           |
| 80            | 1     | D24    | Đặng Hồng Điệp        | 1971      | Nam              | B1913752               | Duy Ninh     | Duy Tân       | 862675730 |
| 81            | 2     | C13    | Ngô Minh Tiến Dũng    | 1996      | Nam              | C4588206               | Tân Sơn      | Kim Bảng      | 975656971 |
| 82            | 3     | D20    | Đỗ Thị Thanh          | 1981      | Nữ               | N2263859               | Thị Sơn      | Kim Bảng      | 378092143 |
| Hà Nội: 28    |       |        |                       |           |                  |                        |              |               |           |
| 83            | 1     | C02.2  | Bùi Ngọc Anh          | 1996      | Nữ               | C9069794               | Thịnh Liệt   | Hoàng Mai     | 822184793 |
| 84            | 2     | C03    | Huỳnh Minh Khang      | 2018      | Nam              | C5566149               | Vân Từ       | Phú Xuyên     | 335566577 |
| 85            | 3     | C10    | Đặng Hải Đường        | 1997      | Nam              | C2927118               | Tân Hồng     | Ba Vì         | 383483538 |
| 86            | 4     | B      | Hoàng Minh Trí        | 1992      | Nam              | C3221514               | Đường Thawu  | Hoàn Kiếm     | 947095268 |
| 87            | 5     | B      | Nguyễn Văn Công       | 1998      | Nam              | C2357294               | Quang Thanh  | Ba Đình       | 398174870 |
| 88            | 6     | B      | Tạ Văn Tuấn           | 1996      | Nam              | B9704397               | Tiên Dương   | Đông Anh      | 342342032 |
| 89            | 7     | C01    | Lê Thị Thanh Huyền    | 1985      | Nữ               | C6628516               | Xuân Định    | Bắc Từ Liêm   | 904144284 |
| 90            | 8     | C03    | Hoàng Thị Nhân        | 1974      | Nữ               | C5424300               | Vân Từ       | Phú Xuyên     | 335566577 |
| 91            | 9     | C05    | Đồng Thị Thu          | 1989      | Nữ               | C1030082               | Việt Long    | Sóc Sơn       | 399277653 |
| 92            | 10    | C06    | Nguyễn Thị Phương     | 1993      | Nữ               | B9369081               | Tân Hòa      | Quốc Oai      | 901816980 |
| 93            | 11    | C07    | Phan Thị Kha          | 1992      | Nữ               | C1176947               | Chu Minh     | Ba Vì         | 377227902 |
| 94            | 12    | C07    | Vũ Ngọc Linh          | 1995      | Nữ               | C0950213               | Lê Duẩn      | Đống Đa       | 932072260 |
| 95            | 13    | C08    | Nguyễn Thị Ngọc Ánh   | 1989      | Nữ               | C0793749               | Tân Hội      | Đan Phượng    | 915554948 |
| 96            | 14    | C08    | Nguyễn Đức Thành      | 2020      | Nam              | N2327486               | Phượng Đình  | Đan Phượng    | 901816301 |
| 97            | 15    | C08    | Phan Thị Vân          | 1991      | Nữ               | B8328002               | Phượng Đình  | Đan Phượng    | 901816301 |
| 98            | 16    | C09    | Đặng Thị Phương Loan  | 2000      | Nữ               | C6458369               | Thạch Xã     | Thạch Thất    | 389470266 |
| 99            | 17    | C11    | Nguyễn Trung Hưng     | 1977      | Nam              | C2771179               | Thượng Cốc   | Phúc Thọ      | 976068854 |
| 100           | 18    | C13    | Nguyễn Văn Nhung      | 1979      | Nam              | N2265364               | Nam Triều    | Phú Xuyên     | 901854514 |
| 101           | 19    | C13    | Lương Minh Hoàng      | 1995      | Nam              | B5323523               | Tràng Tiễn   | Hoàn Kiếm     | 916160000 |
| 102           | 20    | C13    | Nguyễn Quyết Thắng    | 1992      | Nam              | B8174473               | Tiên Phong   | Ba Vì         | 931878062 |
| 103           | 21    | C13    | Ngô Hữu Huy           | 1987      | Nam              | C0672880               | Tây Đằng     | Ba Vì         | 901841472 |



| STT |    | Phòng         | Họ tên                | Năm sinh | Giới tính | CMT/<br>Hộ chiếu | Xã/Phường/<br>Thị trấn | Quận/Huyện | Số điện thoại |
|-----|----|---------------|-----------------------|----------|-----------|------------------|------------------------|------------|---------------|
| 104 | 22 | C14           | Nguyễn Tuấn Anh       | 1997     | Nam       | C1538795         | Viên Sơn               | Tây Sơn    | 934074980     |
| 105 | 23 | C14           | Bùi Văn Mạnh          | 1984     | Nam       | C3186769         | Thanh Mai              | Thanh Oai  | 918766255     |
| 106 | 24 | C17           | Đinh Trung Nghĩa      | 2001     | Nam       | C8086168         | An Khánh               | Hoài Đức   | 902754185     |
| 107 | 25 | C17           | Nguyễn Văn Chiêu      | 1973     | Nam       | C2526821         | Chuyên Mỹ              | Phú Xuyên  | 902496189     |
| 108 | 26 | D20           | Khuất thị Hiền        | 1994     | Nữ        | B7988059         | Trạch Mỹ Lộc           | Phúc Thọ   | 978927732     |
| 109 | 27 | D26           | Nguyễn Thế Hùng       | 1995     | Nam       | B9792548         | Phương Liệt            | Thanh Xuân | 904142233     |
| 110 | 28 | D26           | Nguyễn Hiệp Bình      | 1995     | Nam       | C6114408         | Đại Kim                | Hoàng Mai  | 912277683     |
|     |    | Hà Tĩnh: 24   |                       |          |           |                  |                        |            |               |
| 111 | 1  | C01           | Nguyễn Thị Hường      | 1992     | Nữ        | C8529585         | Ngọc Sơn               | Thạch Hà   | 826754629     |
| 112 | 2  | C01           | Hoàng Thị Tâm         | 1992     | Nữ        | C6770059         | Xuân Yên               | Nghi Xuân  | 369556853     |
| 113 | 3  | C01           | Hoàng Thị Vân         | 1999     | Nữ        | C4678374         | Thanh Lộc              | Can Lộc    | 357864396     |
| 114 | 4  | C01           | Nguyễn Thị Thùy Nhung | 1998     | Nữ        | C5960097         | Cẩm Nam                | Cẩm Xuyên  | 347037486     |
| 115 | 5  | C03           | Trần Thị Hương        | 1982     | Nữ        | B8740709         | Thạch Lạc              | Thạch Hà   | 989327334     |
| 116 | 6  | C03           | Dương Thị Hòa         | 1988     | Nữ        | C2854454         | Thạch Hội              | Thạch Hà   | 976711219     |
| 117 | 7  | C04           | Trần Thị Thoa         | 1992     | Nữ        | C2916706         | Xuân Phố               | Nghi Xuân  | 359547963     |
| 118 | 8  | C06           | Nguyễn Thị Tâm        | 1991     | Nữ        | C4718814         | Cương Gián             | Nghi Xuân  | 949188367     |
| 119 | 9  | C07           | Nguyễn Thị Hằng       | 1994     | Nữ        | C3891575         | Mai Phụ                | Lộc Hà     | 362895616     |
| 120 | 10 | C07           | Nguyễn Thị Huyền      | 1994     | Nữ        | C2515390         | Thạch Đài              | Thạch Hà   | 763052486     |
| 121 | 11 | C07           | Lê Thị Hương          | 1986     | Nữ        | C4779563         | Cẩm Hưng               | Cẩm Xuyên  | 976135534     |
| 122 | 12 | C10           | Trần Văn Hồng         | 1972     | Nam       | N1913684         | Xuân Liên              | Nghi Xuân  | 901871410     |
| 123 | 13 | C10           | Biện Văn Hiếu         | 1999     | Nam       | C3306731         | Trung Lộc              | Can Lộc    | 378143642     |
| 124 | 14 | C11           | Nguyễn Đình Hai       | 1987     | Nam       | B9220161         | Cẩm Thăng              | Cẩm Xuyên  | 979636087     |
| 125 | 15 | C12           | Phạm Thành Chung      | 1995     | Nam       | C3687199         | Xuân Trí               | Kỳ Anh     |               |
| 126 | 16 | C16           | Phạm Sĩ Quảng         | 1984     | Nam       | B8902179         | Thuận Lộc              | Hồng Lĩnh  | 972420851     |
| 127 | 17 | C16           | Lê Văn Hoàng          | 1998     | Nam       | C3329038         | Cẩm Lộc                | Cẩm Xuyên  | 338346136     |
| 128 | 18 | C16           | Nguyễn Duy Chính      | 1995     | Nam       | B8044910         | Thuận Lộc              | Hồng Lĩnh  | 977746503     |
| 129 | 19 | C17           | Bùi Đình Khoa         | 1984     | Nam       | C3791605         | Thịnh Đức              | Đức Thọ    | 988491057     |
| 130 | 20 | C17           | Trần Văn Đông         | 1993     | Nam       | B8885354         | Xuân Hải               | Nghi Xuân  | 901836500     |
| 131 | 21 | C18           | Lê Văn Hội            | 1970     | Nam       | N2264187         | Đức Lạng               | Đức Thọ    | 977561780     |
| 132 | 22 | D22           | Trịnh Thị Thủy        | 1965     | Nữ        | C5017050         | Tùng Châu              | Đức Thọ    | 986230563     |
| 133 | 23 | D26           | Lê Quang Hiệu         | 1991     | Nam       | C0114547         | Cẩm Quang              | Cẩm Xuyên  | 982343840     |
| 134 | 24 | D26           | Hoàng Hữu Phong       | 1999     | Nam       | C3417675         | Kỳ Bắc                 | Kỳ Anh     | 387029710     |
|     |    | Hải Dương: 40 |                       |          |           |                  |                        |            |               |
| 135 | 1  | C10           | Nguyễn Văn Mạnh       | 1997     | Nam       | C2850021         | Đồng Lạc               | Chí Linh   | 931874072     |
| 136 | 2  | B             | Vũ Văn Huân           | 1994     | Nam       | B8276050         | Phạm Trấn              | Gia Lộc    | 989004656     |
| 137 | 3  | B             | Giang Đình Khương     | 1992     | Nam       | C1073254         | Ngũ Hùng               | Thanh Miện | 377280624     |
| 138 | 4  | B             | Nguyễn Duy Khanh      | 1996     | Nam       | B9922536         |                        | Tứ Kỳ      | 358621458     |
| 139 | 5  | C01           | Nguyễn Thị Lan        | 1983     | Nữ        | N2089727         | An Sinh                | Kinh Môn   | 865325911     |
| 140 | 6  | C01           | Trần Thị Học          | 1968     | Nữ        | C4070438         | Hoàng Tiến             | Chí Linh   | 385751473     |
| 141 | 7  | C02.2         | Nguyễn Thị Thu Hằng   | 1996     | Nữ        | B6638789         | Tân Trường             | Cẩm Giàng  | 359623591     |
| 142 | 8  | C03           | Nguyễn Thị Lan Hương  | 1998     | Nữ        | C1270578         | Cẩm Đoài               | Cẩm Giàng  | 383292934     |
| 143 | 9  | C04           | Trương Thị Bích       | 1987     | Nữ        | N2120899         | Đồng Quang             | Gia Lộc    | 963334116     |
| 144 | 10 | C06           | Nguyễn Thị Hồng Thủy  | 1992     | Nữ        | B5406157         | Hoàng Hoa Thám         | Chí Linh   | 389162145     |
| 145 | 11 | C07           | Hoàng Thị Diệu Linh   | 1994     | Nữ        | C6960116         | Nam Chính              | Nam Sách   | 985400436     |



| STT |    | Phòng         | Họ tên              | Năm sinh | Giới tính | CMT/<br>Hộ chiếu | Xã/Phường/<br>Thị trấn | Quận/Huyện   | Số điện thoại |
|-----|----|---------------|---------------------|----------|-----------|------------------|------------------------|--------------|---------------|
| 146 | 12 | C07           | Lưu Thị Hon         | 1993     | Nữ        | C0227192         | Hoàng Hưng             | Gia Lộc      | 985712283     |
| 147 | 13 | C08           | Bùi Thị Thắm        | 1996     | Nữ        | C0986071         | Cộng Hòa               | Nam Sách     | 867001059     |
| 148 | 14 | C09           | Nguyễn Thị Hợp      | 1991     | Nữ        | C7591316         | Cầm Điền               | Cầm Giàng    | 975084467     |
| 149 | 15 | C09           | Vũ Thị Yên          | 1987     | Nữ        | N2927720         | Hồng Lạc               | Thanh Hà     | 338172841     |
| 150 | 16 | C10           | Đào Văn Huân        | 1986     | Nam       | N2120861         | Đồng Lạc               | Chí Linh     | 908612308     |
| 151 | 17 | C11           | Nguyễn Văn Thường   | 1988     | Nam       | B8883124         | Long Xuyên             | Kinh Môn     | 365685388     |
| 152 | 18 | C11           | Nguyễn Đức Thắng    | 1998     | Nam       | C3314034         | Cao Khánh              | Gia Lộc      | 901874360     |
| 153 | 19 | C12           | Nguyễn Văn Thuyên   | 1978     | Nam       | C2402636         | Thống Nhất             | Gia Lộc      | 328371596     |
| 154 | 20 | C12           | Đỗ Văn Sơn          | 1995     | Nam       | B9098937         | Thanh Sơn              | Thanh Hà     | 373682479     |
| 155 | 21 | C12           | Nguyễn Hữu Vũ       | 1991     | Nam       | N2327260         | Yết Kiêu               | Gia Lộc      | 976713200     |
| 156 | 22 | C13           | Phạm Văn Lợi        | 1990     | Nam       | B5731020         | Thúc Kháng             | Bình Giang   | 983691701     |
| 157 | 23 | C14           | Nguyễn Văn Lượng    | 1984     | Nam       | C3585250         | Lam Sơn                | Thanh Miện   | 931176730     |
| 158 | 24 | C14           | Phạm Trung Hiếu     | 1989     | Nam       | B8976775         | Lê Hồng                | Thanh Miện   | 396568428     |
| 159 | 25 | C14           | Nhữ Đình Hiếu       | 1993     | Nam       | B8348580         | Thái Học               | Bình Giang   | 932176912     |
| 160 | 26 | C16           | Phạm Văn Bền        | 1995     | Nam       | C3336311         | Thống Nhất             | Gia Lộc      | 987502815     |
| 161 | 27 | C17           | Vũ Quyết Thắng      | 1979     | Nam       | C0483026         | Cầm Trễ                | Thanh Hà     | 385784863     |
| 162 | 28 | C18           | Trần Văn Trung      | 1993     | Nam       | B8023009         | Tứ Cường               | Thanh Miện   | 966419056     |
| 163 | 29 | C18           | Nguyễn Xuân Quang   | 1987     | Nam       | C5294180         | Hoàng Diệu             | Gia Lộc      | 352513862     |
| 164 | 30 | C18           | Hoàng Đình Trường   | 1987     | Nam       | N2264825         | Cổ Thành               | Chí Linh     | 384914742     |
| 165 | 31 | D19           | Vũ Thị The          | 1962     | Nữ        | C7583073         | TT Lai Cách            | Cầm Giàng    | 902659472     |
| 166 | 32 | D19           | Phạm Thị Dương Dịu  | 1988     | Nữ        | C3029067         | Thống Nhất             | Gia Lộc      | 813118355     |
| 167 | 33 | D20           | Nguyễn thị Bích Lệ  | 1991     | Nữ        | N2328345         | TT Phú Thái            | Kim Thành    | 931148346     |
| 168 | 34 | D21           | Nguyễn Thị Hương    | 1987     | Nữ        | B5327395         | Hoàng Tân              | Tp Chí Linh  | 968420628     |
| 169 | 35 | D23           | Trần Thị Nhung      | 1993     | Nữ        | B5678143         | Chí Minh               | Chí Linh     | 932747031     |
| 170 | 36 | D23           | Trần Thị Mai Anh    | 1984     | Nữ        | B9512353         | Hưng Thịnh             | Bình Giang   | 932761170     |
| 171 | 37 | D24           | Cao Ngọc Lâm        | 1972     | Nam       | B9291657         | Hoàng Tiến             | Chí Linh     | 344614933     |
| 172 | 38 | D26           | Đỗ Văn Hùng         | 1979     | Nam       | B7022426         | Tân Dân                | Chí Linh     | 904373207     |
| 173 | 39 | D26           | Phạm Đình Đạt       | 1993     | Nam       | B9549237         | Lương Điền             | Cầm Giàng    | 966071495     |
| 174 | 40 | C02.1         | Phạm Viết Thịnh     | 1976     | Nam       | C7157559         | Bình Hàn               | TP Hải Dương | 843862862     |
|     |    | Hải Phòng: 08 |                     |          |           |                  |                        |              |               |
| 175 | 1  | C09           | Nguyễn Thị Thảo Lan | 1996     | Nữ        | C5361859         | Xã Lưu Kiếm            | Thủy Nguyên  | 975647202     |
| 176 | 2  | C16           | Phạm Văn Hiếu       | 2001     | Nam       | C7999903         | Mình Đức               | Thủy Nguyên  | 346607937     |
| 177 | 3  | C16           | Nguyễn Văn Hường    | 1987     | Nam       | B8764654         | Hoàng Động             | Thủy Nguyên  | 366336872     |
| 178 | 4  | C17           | Lê Xuân Trường      | 1984     | Nam       | C2950996         | An Thọ                 | An Lão       | 984869883     |
| 179 | 5  | D19           | Phạm Thị Lệ         | 1999     | Nữ        | C6283259         | TT Núi Đồi             | Kiến Thụy    | 705571566     |
| 180 | 6  | D21           | Dương Thị Thu Hương | 1995     | Nữ        | C3376618         | Cụm 3 Đô Lương         | Cát Hải      | 931178028     |
| 181 | 7  | D26           | Nguyễn văn Thịnh    | 1996     | Nam       | C1442201         | Tràng Cát              | Hải An       | 335843789     |
| 182 | 8  | D23           | Nguyễn Thị Hoa      | 1989     | Nữ        | C5768781         | An Tiến                | An Lão       | 865033809     |
|     |    | Hậu Giang: 05 |                     |          |           |                  |                        |              |               |
| 183 | 1  | D22           | Phan Thị Mỹ Tiên    | 1979     | Nữ        | C4601722         | Xà Phiên               | Long Mỹ      | 375059229     |
| 184 | 2  | C04           | Trần Thị Cậy        | 1956     | Nữ        | C6248180         | Thị xã Ngã 7           | Ngã 7        | 377666712     |
| 185 | 3  | C04           | Nguyễn Thị Phương   | 1974     | Nữ        | C3492268         | Xã Phú Hữu             | Châu Thành   | 339781826     |
| 186 | 4  | C13           | Trần Bình Đăng      | 1998     | Nam       | C2943066         | Long Trì               | Long Mỹ      | 776885865     |
| 187 | 5  | C15           | Trần Văn Tấn        | 1970     | Nam       | C2578539         | Thanh Hóa              | Phụng Hiệp   | 931405923     |



| STT | Phòng | Họ tên          | Năm sinh             | Giới tính | CMT/<br>Hộ chiếu | Xã/Phường/<br>Thị trấn | Quận/Huyện      | Số điện thoại |           |
|-----|-------|-----------------|----------------------|-----------|------------------|------------------------|-----------------|---------------|-----------|
|     |       | Hồ Chí Minh: 15 |                      |           |                  |                        |                 |               |           |
| 188 | 1     | C06             | Trần Thị Phương Liên | 1982      | Nữ               | N1885788               | Phường 7        | Gò Vấp        | 977500246 |
| 189 | 2     | C03             | Nguyễn Thị Minh Yến  | 1991      | Nữ               | C2083127               | An Lạc          | Bình Tân      | 944783109 |
| 190 | 3     | C06             | Đinh Thị Thìn        | 1988      | Nữ               | C2262126               | Vĩnh Lộc        | Bình Chánh    | 901852403 |
| 191 | 4     | C07             | Nguyễn Thị Thuần     | 1967      | Nữ               | B9609027               | Bà Điểm         | Hóc Môn       | 977827405 |
| 192 | 5     | B               | Nguyễn Tuấn Anh      | 1983      | Nam              | B8132958               | Phường 3        | Quận 3        | 908781002 |
| 193 | 6     | C08             | Dương Thị Tiên       | 1958      | Nữ               | C6404961               | Bình Hưng       | Bình Chánh    | 799607955 |
| 194 | 7     | C10             | Hồ Thanh Thơ         | 1980      | Nam              | C4613154               | Phường 14       | Gò Vấp        | 0         |
| 195 | 8     | C16             | Nguyễn Văn Thông     | 1989      | Nam              | C1920691               | Hiệp Thành      | Quận 12       | 908232340 |
| 196 | 9     | C17             | Tô Quang Huy         | 1999      | Nam              | C5656404               | Phường 1        | Quận 3        | 397618021 |
| 197 | 10    | C18             | Phạm Đức Hữu         | 1986      | Nam              | B5536706               | Vĩnh Lộc        | Bình Chánh    | 902814179 |
| 198 | 11    | D19             | Phan Thị Tuyết Hậu   | 1997      | Nữ               | C5036077               | Trung Mỹ Tây    | Quận 12       | 973927282 |
| 199 | 12    | D19             | Vũ Trần Khánh Linh   | 1984      | Nữ               | C7801109               | Phường 6        | Quận Tân Bình | 903680065 |
| 200 | 13    | D23             | Trương Chính Linh    | 2000      | Nữ               | C6000280               | Âu cơ           | Quận Tân Bình | 903865763 |
| 201 | 14    | C02.2           | Hà Thị Thu           | 1993      | Nữ               | C1659415               | Phường 7        | Gò Vấp        | 378702898 |
| 202 | 15    | B               | Tô Bùi Thôn          | 1948      | Nam              | C6819803               | Lạc Long quân 3 | Quận 11       | 39632564  |
|     |       | Hưng Yên: 07    |                      |           |                  |                        |                 |               |           |
| 203 | 1     | C03             | Nguyễn Thị Hoa       | 1990      | Nữ               | B6295220               | Hồng Quang      | Ân Thi        | 353616529 |
| 204 | 2     | C04             | Hoàng Thị Thủy       | 1990      | Nữ               | N2201103               | Tân Phúc        | Ân Thi        | 337720056 |
| 205 | 3     | C05             | Nguyễn Thị Thảo      | 1994      | Nữ               | B8736580               | Ngọc Thanh      | Kim Động      | 338252753 |
| 206 | 4     | C11             | Vũ Mạnh Toàn         | 1987      | Nam              | C3413631               | Nguyễn Trãi     | Ân Thi        | 901842431 |
| 207 | 5     | C15             | Hoàng Minh Thuận     | 1986      | Nam              | C1495583               | Vĩnh Xá         | Kim Động      | 975848726 |
| 208 | 6     | C16             | Trần Văn Thiệp       | 1997      | Nam              | C3371039               | Hồng Vân        | Ân Thi        | 354011428 |
| 209 | 7     | D26             | Nguyễn văn Hạ        | 1980      | Nam              | B5684935               | Minh Hải        | Văn Lâm       | 869883458 |
|     |       | Lâm Đồng: 05    |                      |           |                  |                        |                 |               |           |
| 210 | 1     | C12             | Nguyễn Anh Huy       | 1997      | Nam              | C3914299               | phường 2        | Tp Đà Lạt     |           |
| 211 | 2     | C14             | Nguyễn Văn Tuấn      | 1993      | Nam              | C3011907               | Đạ Đờn          | Lâm Hà        | 931145325 |
| 212 | 3     | D19             | Vy Thị Đào           | 1967      | Nữ               | B8089322               | Hoàng Văn Thụ,  | Liên Nghĩa    | 347308380 |
| 213 | 4     | D20             | Gín Mai Quế Anh      | 1999      | Nữ               | C6225402               | Liên Nghĩa      | Đức Trọng     | 901821157 |
| 214 | 5     | D23             | Chạc Mỹ Linh         | 2000      | Nữ               | C6089947               | Liên Nghĩa      | Đức Trọng     | 88888169  |
|     |       | Lạng Sơn: 01    |                      |           |                  |                        |                 |               |           |
| 215 | 1     | C03             | Bé Kim Lê            | 1993      | Nữ               | C3443870               | Chi Lăng        | TP Lạng Sơn   | 765140179 |
|     |       | Lào Cai: 01     |                      |           |                  |                        |                 |               |           |
| 216 | 1     | D25             | Đặng Quốc Cường      | 2000      | Nam              | C5823979               | Phú Nhuận       | Bảo Thắng     | 352231351 |
|     |       | Nam Định: 06    |                      |           |                  |                        |                 |               |           |
| 217 | 1     | B               | Bùi Duy Tiến         | 1995      | Nam              | C3687366               | Xuân Trường     | Xuân Trường   |           |
| 218 | 2     | C05             | Đinh Thị Hoài        | 1995      | Nữ               | B8468289               | Xuân Tiến       | Xuân Trường   | 978448917 |
| 219 | 3     | C06             | Nguyễn Phương Anh    | 2000      | Nữ               | C5167027               | Liêm Hải        | Trực Linh     | 904653712 |
| 220 | 4     | C07             | Ngụy Thị Thu thảo    | 1994      | Nữ               | B9286554               | Hải Lộc         | Hải Hậu       | 35608283  |
| 221 | 5     | C12             | Lương Văn Giáp       | 1988      | Nam              | C387798                | Xuân Tiến       | Xuân Trường   | 948616893 |
| 222 | 6     | C17             | Lê Văn Thành         | 1998      | Nam              | C3504579               | Hiển Khánh      | Vụ Bản        | 968471116 |
|     |       | Nghệ An: 44     |                      |           |                  |                        |                 |               |           |
| 223 | 1     | C03             | Ngô Thị Nga          | 1986      | Nữ               | C4471792               | Hưng Phúc       | Hưng Nguyên   | 947961042 |
| 224 | 2     | B               | Phan Hữu Phú         | 1992      | Nam              | B9706429               | Hưng Nghĩa      | Hưng Nguyên   | 359800716 |



| STT | Phòng | Họ tên        | Năm sinh             | Giới tính | CMT/<br>Hộ chiếu | Xã/Phường/<br>Thị trấn | Quận/Huyện    | Số điện thoại |            |
|-----|-------|---------------|----------------------|-----------|------------------|------------------------|---------------|---------------|------------|
| 225 | 3     | B             | Nguyễn Văn Sơn       | 1993      | Nam              | B5558115               | Hưng Tây      | Hưng Nguyên   | 989965164  |
| 226 | 4     | C01           | Vũ Thị Thơm          | 1995      | Nữ               | C36913311              | Thành Sơn     | Anh Sơn       | 963790343  |
| 227 | 5     | C01           | Trần Thị Sự          | 1955      | Nữ               | C8679428               | Tăng Thành    | Yên Thành     | 973836689  |
| 228 | 6     | C02.1         | Lo Khâm Mi           | 1997      | Nam              | C8963151               | Mỹ Lý         | Kỳ Sơn        | 328202402  |
| 229 | 7     | C02.1         | Phạm Văn Dũng        | 1985      | Nam              | B8989079               | Bồi Sơn       | Đô Lương      | 348875167  |
| 230 | 8     | C04           | Hoàng Thị Thu Hoài   | 1987      | Nữ               | C0056469               | Nghi Hòa      | TX Cửa Lò     | 934074945  |
| 231 | 9     | C04           | Hồ Thị Hằng          | 1996      | Nữ               | C0122910               | Nghi Kiều     | Nghi Lộc      | 399197538  |
| 232 | 10    | C04           | Huỳnh Thị Kim Linh   | 2000      | Nữ               | C5973118               | Nghi Thái     | Nghi Lộc      | 983070275  |
| 233 | 11    | C05           | Nguyễn Thị Thủy      | 1990      | Nữ               | C2521344               | Kim Liên      | Nam Đàn       | 332282442  |
| 234 | 12    | C06           | Phan Thị Huyền       | 1991      | Nữ               | B9687967               | Diễn Thắng    | Diễn Châu     | 356175037  |
| 235 | 13    | C06           | Lê Thị Hà            | 1995      | Nữ               | C7962405               | Nghi Đồng     | Nghi Lộc      | 909502973  |
| 236 | 14    | C08           | Lê Thị Sen           | 1993      | Nữ               | C3336614               | Nghi Thịnh    | Nghi Lộc      | 901462037  |
| 237 | 15    | C08           | Trần Thị Nghĩa       | 1990      | Nữ               | C6198527               | Sơn Thành     | Yên Thành     | 977701421  |
| 238 | 16    | C09           | Phạm Thị Hoài Thương | 2001      | Nữ               | C8171711               | Nghi Công Nam | Nghi Lộc      | 3422547159 |
| 239 | 17    | C09           | Trần Thị Thu Thảo    | 1997      | Nữ               | C6861008               | Hưng Đạo      | Hưng Nguyên   | 932498562  |
| 240 | 18    | C10           | Cao Văn Dũng         | 1994      | Nam              | C1310953               | Nghĩa Đức     | Nghĩa Đàn     |            |
| 241 | 19    | C10           | Vương Đĩnh Giang     | 1990      | Nam              | N2327227               | Nam Thành     | Yên Thành     | 349735095  |
| 242 | 20    | C11           | Châu Quang Vũ        | 1990      | Nam              | C2391969               | Châu Tiến     | Quỳ Châu      | 931161835  |
| 243 | 21    | C11           | Nguyễn Thành Đạt     | 1995      | Nam              | B9775104               | Hoàng Liệt    | Hoàng Mai     | 914661486  |
| 244 | 22    | C11           | Hoàng Quốc Việt      | 1989      | Nam              | B5736745               | Hưng Tây      | Hưng Nguyên   | 931158531  |
| 245 | 23    | C11           | Nguyễn Đình Cường    | 1999      | Nam              | C3958208               | Hà Huy Tập    | Tp Vinh       | 817928777  |
| 246 | 24    | C12           | Nguyễn Đình Nam      | 1987      | Nam              | C3180349               | Nghi Long     | Nghi Lộc      |            |
| 247 | 25    | C12           | Đặng Văn Sơn         | 1987      | Nam              | C3402795               | Đông Vĩnh     | TP Vinh       | 978275107  |
| 248 | 26    | C13           | Ngô Xuân Hùng        | 1988      | Nam              | C0889794               | Hưng Phú      | Hưng Nguyên   | 978815373  |
| 249 | 27    | C15           | Trương Văn Tuấn      | 1993      | Nam              | C0843552               | Diễn Mỹ       | Diễn Châu     | 392102897  |
| 250 | 28    | C15           | Đinh Văn Hoài        | 1990      | Nam              | N2120540               | Vinh Tân      | Tp Vinh       |            |
| 251 | 29    | C16           | Phan Trọng Linh      | 1990      | Nam              | C6116384               | Nam Giang     | Nam Đàn       | 973937167  |
| 252 | 30    | C18           | Nguyễn Lê Bắc        | 1985      | Nam              | N2228669               | Nam Nghĩa     | Nam Đàn       | 972150889  |
| 253 | 31    | C18           | Nguyễn Hữu Đạo       | 1992      | Nam              | B6501057               | Hồng Thành    | Yên Thành     | 379314529  |
| 254 | 32    | D19           | Nguyễn Thị Phương    | 1984      | Nữ               | B6026135               | Nghi Xuân     | Nghi Lộc      | 942500896  |
| 255 | 33    | D19           | Nguyễn Thị Thảo      | 1991      | Nữ               | C3188559               | Hưng Yên Nam  | Hưng Nguyên   | 362281842  |
| 256 | 34    | D20           | Đàm Thị Ngọc Ánh     | 1996      | Nữ               | B9122322               | Quỳnh Giang   | Quỳnh Lưu     | 397775098  |
| 257 | 35    | D20           | Nguyễn Thu Hà        | 1995      | Nữ               | C3448684               | Hoa Thành     | Yên Thành     | 975148595  |
| 258 | 36    | D21           | Võ Thị Định          | 1992      | Nữ               | C4755034               | Nghi Mỹ       | Nghi Lộc      | 352468100  |
| 259 | 37    | D22           | Lê Thị Cảnh          | 1993      | Nữ               | C1604616               | Diễn Trung    | Diễn Châu     | 965204677  |
| 260 | 38    | D22           | Cao Lê Kỳ Mỹ         | 2019      | Nữ               | N2159182               | Diễn Trung    | Diễn Châu     | 931165189  |
| 261 | 39    | D24           | Nguyễn Đình Ngọc     | 1989      | Nam              | C3586300               | Diễn Thịnh    | Diễn Châu     | 987927969  |
| 262 | 40    | D25           | Nguyễn Văn Đô        | 1997      | Nam              | B9500205               | Nghi Thiết    | Nghi lộc      | 377464371  |
| 263 | 41    | D25           | Phạm Văn Mạnh        | 1985      | Nam              | B8882658               | Nghĩa Hoàng   | Tân Kỳ        | 372381602  |
| 264 | 42    | D25           | Nguyễn Văn Trọng     | 1995      | Nam              | C0129973               | Diễn Trung    | Diễn Châu     | 398445066  |
| 265 | 43    | D26           | Nguyễn văn Tính      | 1998      | Nam              | B7145646               | Nghi Thiết    | Nghi Lộc      | 334310437  |
| 266 | 44    | C07           | Đỗ Thị Lành          | 1980      | Nữ               | B8872157               | Trường Thi    | TP Vinh       | 934126052  |
|     |       | Ninh Bình: 04 |                      |           |                  |                        |               |               |            |
| 267 | 1     | C10           | Nguyễn Trung Thành   | 1988      | Nam              | C3595090               | Bắc Sơn       | Tam Điệp      | 918079715  |



| STT | Phòng | Họ tên         | Năm sinh               | Giới tính | CMT/<br>Hộ chiếu | Xã/Phường/<br>Thị trấn | Quận/Huyện   | Số điện thoại |            |
|-----|-------|----------------|------------------------|-----------|------------------|------------------------|--------------|---------------|------------|
| 268 | 2     | D23            | Trần Thị Yến           | 1971      | Nữ               | C3973334               | Gia Vân      | Gia Viễn      | 399077819  |
| 269 | 3     | C17            | Phạm Văn Đồng          | 1988      | Nam              | C2262089               | Khánh Lợi    | Yên Khánh     | 976927579  |
| 270 | 4     | D23            | Lê Thị Huyền Trang     | 1995      | Nữ               | 164547663              | Gia Vân      | Gia Viễn      | 399077819  |
|     |       | Phú Thọ: 15    |                        |           |                  |                        |              |               |            |
| 271 | 1     | C01            | Vũ Lệ Thủy             | 1983      | Nữ               | C0984309               | An Đạo       | Phù Ninh      | 988263217  |
| 272 | 2     | C05            | Đinh Thúy Hương        | 1992      | Nữ               | B7372362               | Lương Nha    | Thanh Sơn     | 358471317  |
| 273 | 3     | B              | Nguyễn Anh Tuấn        | 1999      | Nam              | C3015592               | Ấm Hạ        | Hạ Hào        | 372883492  |
| 274 | 4     | C02.2          | Trần Thị Hồng Thắm     | 1993      | Nữ               | C6101120               | Tiên Phú     | Phú Ninh      | 387340930  |
| 275 | 5     | C03            | Lê Thị Tuyết           | 1961      | Nữ               | N2120048               | Dữ Lâm       | Việt Trì      | 988485394  |
| 276 | 6     | C06            | Hồ Thị Thúy Mai        | 1985      | Nữ               | B7234138               | Yến Khê      | Thanh Ba      | 397310439  |
| 277 | 7     | C07            | Nguyễn Thị Thanh Huyền | 1998      | Nữ               | C6187095               | Ấu Cơ        | TX Phú Thọ    | 931401780  |
| 278 | 8     | C09            | Nguyễn Thị Hương Ly    | 1999      | Nữ               | C3235020               | TT Thanh Sơn | Thanh Sơn     | 972649602  |
| 279 | 9     | C16            | Nguyễn Tự Việt         | 1995      | Nam              | B8884323               | Kim Đức      | Việt Trì      | 354387360  |
| 280 | 10    | C18            | Đinh Văn Tường         | 1991      | Nam              | C3845450               | Yên Lãng     | Thanh Sơn     | 973044198  |
| 281 | 11    | C18            | Nguyễn Quốc Vinh       | 1998      | Nam              | C3668304               | Tu Vũ        | Thanh Thủy    | 975356778  |
| 282 | 12    | D21            | Cao Thị Hồng           | 1981      | Nữ               | C2366835               | Minh Phương  | Việt Trì      | 378647675  |
| 283 | 13    | D21            | Lại Thị Thúy Hà        | 1985      | Nữ               | B7850904               | Nông Trang   | Việt Trì      | 932600512  |
| 284 | 14    | D23            | Nguyễn Thị Vang        | 1977      | Nữ               | N2004337               | Sơn Vi       | Lâm Thao      | 983188787  |
| 285 | 15    | C10            | Hoàng Công Hòa         | 1992      | Nam              | C3720088               | Thanh Đình   | Việt Trì      | 357520678  |
|     |       | Quảng Bình: 20 |                        |           |                  |                        |              |               |            |
| 286 | 1     | B              | Nguyễn Minh Châu       | 1977      | Nam              | C5337361               | Quảng Thọ    | Ba Đồn        | 352463614  |
| 287 | 2     | B              | Bùi Thanh Quang        | 1999      | Nam              | C9351621               | Quảng Đông   | Quảng Trạch   | 379730367  |
| 288 | 3     | B              | Nguyễn Thái Sơn        | 1996      | Nam              | C2905827               | Thuận Hóa    | Tuyên Hóa     | 779136007  |
| 289 | 4     | C02.2          | Phạm Thị Lệ            | 1991      | Nữ               | C5057135               | Nhân Trạch   | Bố Trạch      | 845778299  |
| 290 | 5     | C03            | Trần Thị Thu Hiền      | 1995      | Nữ               | C1845595               | Nhân Trạch   | Bố Trạch      | 352668319  |
| 291 | 6     | C04            | Hoàng Thị Quỳnh Trang  | 1999      | Nữ               | C4902987               | Hưng Trạch   | Bố Trạch      | 942511835  |
| 292 | 7     | C05            | Nguyễn Thị Hân         | 1972      | Nữ               | C1475798               | Nhân Trạch   | Bố Trạch      | 382781953  |
| 293 | 8     | C08            | Nguyễn Thị Hải         | 1986      | Nữ               | B8036245               | Quảng Phong  | Ba Đồn        | 986356484  |
| 294 | 9     | C08            | Hồ Thị Tuyên           | 1993      | Nữ               | C1317049               | Quảng Châu   | Quảng Trạch   | 977598309  |
| 295 | 10    | C08            | Hoàng Thị Huyền        | 2000      | Nữ               | C4872560               | Sơn Lộc      | Bố Trạch      | 903158420  |
| 296 | 11    | C09            | Nguyễn Thị Thu Huyền   | 1996      | Nữ               | C7374989               | Quảng Liên   | Quảng Trạch   | 969527263  |
| 297 | 12    | C10            | Trương Trần Khai       | 1990      | Nam              | B8933613               | Sơn Lộc      | Bố Trạch      |            |
| 298 | 13    | C11            | Phạm Trọng Thề         | 1987      | Nam              | B9344679               | Lê Nin       | Lệ Thủy       | 3598677787 |
| 299 | 14    | C13            | Nguyễn Văn Hùng        | 1992      | Nam              | C3827195               | Quảng Trung  | Ba Đồn        | 901834204  |
| 300 | 15    | C15            | Lê Văn Đức             | 1995      | Nam              | B9067484               | Lý Trạch     | Bố Trạch      |            |
| 301 | 16    | C15            | Phạm Yên Khang         | 1987      | Nam              | C0148110               | Quảng Trung  | Ba Đồn        | 932616028  |
| 302 | 17    | C16            | Trần Văn Tuấn          | 1993      | Nam              | B7104669               | Quảng Nam    | Ba Đồn        | 949110355  |
| 303 | 18    | C17            | Trần Viết Phong        | 1987      | Nam              | B8918686               | Xuân Ninh    | Quảng Ninh    | 825722613  |
| 304 | 19    | D25            | Nguyễn Đức Tiến        | 1995      | Nam              | C8130541               | Quảng Phú    | Quảng Trạch   | 399554644  |
| 305 | 20    | D25            | Đinh Xuân Viên         | 1989      | Nam              | C1984053               | Quảng Đông   | Quảng Trạch   | 966770867  |
|     |       | Quảng Ngãi: 01 |                        |           |                  |                        |              |               |            |
| 306 | 1     | B              | Phạm Văn Trung         | 1985      | Nam              | N2228637               | Nghĩa Lộ     | TP Quảng Ngãi | 932650402  |
|     |       | Quảng Ninh: 01 |                        |           |                  |                        |              |               |            |
| 307 | 1     | C10            | Lưu Đình Hòa           | 1988      | Nam              | N1914494               | Nam Hòa      | Quảng Yên     | 986665892  |



| STT | Phòng | Họ tên          | Năm sinh             | Giới tính | CMT/<br>Hộ chiếu | Xã/Phường/<br>Thị trấn | Quận/Huyện   | Số điện thoại |           |
|-----|-------|-----------------|----------------------|-----------|------------------|------------------------|--------------|---------------|-----------|
|     |       | Quảng Trị: 02   |                      |           |                  |                        |              |               |           |
| 308 | 1     | B               | Nguyễn Trí Tùng      | 1993      | Nam              | C2297794               | Hải Hưng     | Hải Lăng      | 333743570 |
| 309 | 2     | C06             | Nguyễn Thị Thùy Linh | 1992      | Nữ               | C2134532               | Tân Hợp      | Hướng Hóa     | 399038538 |
|     |       | Sóc Trăng: 03   |                      |           |                  |                        |              |               |           |
| 310 | 1     | C14             | Ngô Văn Tài          | 1993      | Nam              | C5716190               | Tân Thạnh    | Lâm Phú       | 932612703 |
| 311 | 2     | C14             | Huỳnh Tam Tạn        | 1991      | Nam              | C3349938               | Vĩnh Tân     | Vĩnh Châu     | 931837218 |
| 312 | 3     | C14             | Trần Đức             | 1993      | Nam              | C1361493               | Vĩnh Tân     | Vĩnh Châu     | 931170251 |
|     |       | Tây Ninh: 06    |                      |           |                  |                        |              |               |           |
| 313 | 1     | B               | Thái Nguyễn kim Hải  | 1996      | Nam              | C1222375               | Nội Ô        | TT Gò Dầu     | 934103194 |
| 314 | 2     | C05             | Võ Thị Thanh Hằng    | 1993      | Nữ               | C3089690               | Trường Hòa   | Hòa Thành     | 937027929 |
| 315 | 3     | C07             | Nguyễn Thị Vân Hà    | 1999      | Nữ               | C3878792               | Phước Trạch  | Gò Dầu        | 931487815 |
| 316 | 4     | C15             | Phạm Thành Long      | 1970      | Nam              | C7613002               | Tân Thành    | Tân Châu      |           |
| 317 | 5     | C15             | Nguyễn Thanh Bình    | 1995      | Nam              | C4125603               | Vũ Hiệp Bình | Hiệp Ninh     | 913856604 |
| 318 | 6     | D20             | Nguyễn Thị Thuần     | 1977      | Nữ               | C7613020               | Tân Thành    | Tân Châu      | 326062436 |
|     |       | Thái Bình: 13   |                      |           |                  |                        |              |               |           |
| 319 | 1     | C02.1           | Nguyễn Văn Mẫn       | 1997      | Nam              | C3557817               | Bách Thuận   | Vũ Thư        | 354357181 |
| 320 | 2     | C04             | Đỗ Thị Ngoan         | 1973      | Nữ               | N1883060               | Thụy Bình    | Thái Thụy     | 962619688 |
| 321 | 3     | C11             | Tô Văn Thỏ           | 1981      | Nam              | B9263809               | Bồ Xuyên     | Tp Thái Bình  | 906916170 |
| 322 | 4     | B               | Đỗ Văn Tâm           | 1988      | Nam              | C4272481               | Vũ Lạc       | TP Thái Bình  | 372121015 |
| 323 | 5     | B               | Hoàng Gia Sùng       | 1988      | Nam              | B5886449               | Kim Trung    | Hưng Hà       | 916318496 |
| 324 | 6     | C06             | Phạm Thị Duyên       | 1988      | Nữ               | B5486806               | Nam Bình     | Kiến Xương    | 354961085 |
| 325 | 7     | C14             | Nguyễn Văn Toàn      | 1990      | Nam              | B5899849               | Hòa Bình     | Hương Hòa     | 901469024 |
| 326 | 8     | C15             | Lê Viết Thành        | 1995      | Nam              | C3734321               | Vũ Lạc       | Tp Thái Bình  | 382923228 |
| 327 | 9     | C17             | Phạm Văn Thuần       | 1985      | Nam              | N1914055               | Đông Long    | Tiền Hải      | 906934081 |
| 328 | 10    | D19             | Trịnh Thị Thu Hương  | 1989      | Nữ               | C4354886               | Sông lã      | Vũ Thư        | 984482298 |
| 329 | 11    | D21             | Nguyễn Thị Thỏ       | 1989      | Nữ               | C8769388               | Đông Long    | Tiền Hải      | 982885507 |
| 330 | 12    | D24             | Nguyễn Xuân Nam      | 1980      | Nam              | C1530771               | Đông Hòa     | Tp Thái Bình  | 707790056 |
| 331 | 13    | D25             | Đào Đình Đặng        | 1984      | Nam              | B9781515               | Sơn Hà       | Thái Thị      | 392175483 |
|     |       | Thái Nguyên: 03 |                      |           |                  |                        |              |               |           |
| 332 | 1     | C11             | Vi Văn Liễu          | 1984      | Nam              | C3971735               | Phú Thượng   | Võ Nhai       | 382801160 |
| 333 | 2     | C13             | Nguyễn Ngọc Dinh     | 1992      | Nam              | C3963997               | Thịnh Đức    | Thái Nguyên   | 901821749 |
| 334 | 3     | C18             | Nguyễn Việt Hùng     | 1978      | Nam              | B5307128               | Bắc Sơn      | Phổ Yên       | 336053495 |
|     |       | Thanh Hóa: 20   |                      |           |                  |                        |              |               |           |
| 335 | 1     | B               | Trịnh Xuân Tuấn      | 1998      | Nam              | C2960224               | Yên Phong    | Yên Định      |           |
| 336 | 2     | B               | Nguyễn Văn Đại       | 1991      | Nam              | C2915095               | Công Liêm    | Nông Công     | 339895345 |
| 337 | 3     | B               | Lê Đình Hùng         | 1994      | Nam              | C6113689               | thôn 5       | Đông Khê Đông | 399299935 |
| 338 | 4     | C04             | Nguyễn Thị Hiền      | 1998      | Nữ               | C2922675               | Quảng Vọng   | Quảng Xương   | 978548793 |
| 339 | 5     | C05             | Trần Thị Thúy        | 1986      | Nữ               | C3373195               | TT Hậu Lộc   | Hậu Lộc       | 366806295 |
| 340 | 6     | C05             | Nguyễn Thị Minh      | 1983      | Nữ               | C8493268               | Hoàng Châu   | Hoàng Hóa     | 392542873 |
| 341 | 7     | C06             | Nguyễn Thị Tú        | 1998      | Nữ               | C6838271               | Đông Vệ      | TP Thanh Hóa  | 975833779 |
| 342 | 8     | C07             | Võ Thị Phụng         | 1983      | Nữ               | C0511969               | Hoàng Xuyên  | Hoàng Hóa     | 396910944 |
| 343 | 9     | C08             | Bùi Thị Hải          | 1987      | Nữ               | B8351063               | An Hưng      | TP Thanh Hóa  | 969059435 |
| 344 | 10    | C09             | Phạm Thị Trang       | 1997      | Nữ               | C6836500               | Liên Lộc     | Hậu Lộc       | 344606687 |
| 345 | 11    | C09             | Hoàng Thị Oanh       | 1998      | Nữ               | C3995955               | Cẩm Tân      | Cẩm Thủy      | 369190441 |



| STT |    | Phòng           | Họ tên              | Năm sinh | Giới tính | CMT/<br>Hộ chiếu | Xã/Phường/<br>Thị trấn | Quận/Huyện   | Số điện thoại |
|-----|----|-----------------|---------------------|----------|-----------|------------------|------------------------|--------------|---------------|
| 346 | 12 | C11             | Trịnh Văn Thành     | 1987     | Nam       | B9539068         | TT Hậu Lộc             | Hậu Lộc      | 366806295     |
| 347 | 13 | C12             | Đỗ Việt Anh         | 1997     | Nam       | C3799206         | Xuân Giang             | Thọ Xuân     | 961183339     |
| 348 | 14 | C14             | Phạm Văn Đồng       | 1986     | Nam       | B5288449         | Xuân Quyền             | Triệu Sơn    | 931143407     |
| 349 | 15 | C16             | Lê Minh Quân        | 1990     | Nam       | B8733303         | Cẩm Tân                | Cẩm Thủy     | 916499200     |
| 350 | 16 | C16             | Lê Đình Dũng        | 1987     | Nam       | C3010212         | Đông Ninh              | Đông Sơn     | 986610166     |
| 351 | 17 | C17             | Lê Thanh Bình       | 1980     | Nam       | B9700410         | Lam Sơn                | Bỉm Sơn      | 987892452     |
| 352 | 18 | D20             | Trương Thị Huế      | 1986     | Nữ        | B9252213         | Hòa Lộc                | Hậu Lộc      | 932707180     |
| 353 | 19 | D20             | Nguyễn Thị Lý       | 1992     | Nữ        | C3181643         | Hà Giang               | Hà Trung     | 931147612     |
| 354 | 20 | D26             | Nguyễn văn Đức      | 1991     | Nam       | C3797644         | Bảo Cát                | TP Thanh Hóa | 386186957     |
|     |    | Trà Vinh: 04    |                     |          |           |                  |                        |              |               |
| 355 | 1  | B               | Trần Văn Chí Trung  | 1985     | Nam       | C5861380         | tân Bình               | Càng Long    | 983935921     |
| 356 | 2  | C14             | Phan Trung Toán     | 1994     | Nam       | C3147993         | Nhĩ Long               | Cần Long     | 384511892     |
| 357 | 3  | C14             | Lê Văn Lanh         | 1983     | Nam       | B9484725         | Huyền Hội              | Cần Long     | 931163600     |
| 358 | 4  | D21             | Hồ Thị Cẩm Giang    | 1986     | Nữ        | C5903428         | Tân Bình               | Cần Long     | 983935921     |
|     |    | Tuyên Quang: 03 |                     |          |           |                  |                        |              |               |
| 359 | 1  | C08             | Đỗ Thị Ngọc         | 1990     | Nữ        | N2120770         | Nhữ Khê                | Yên Sơn      | 901892670     |
| 360 | 2  | C09             | Chu Thị Thương      | 1993     | Nữ        | C6890189         | Thiện Kế               | Sơn Dương    | 376599259     |
| 361 | 3  | D21             | Đặng Thị Xuyên      | 1983     | Nữ        | B5727772         | Yên Nguyên             | Chiêm Hóa    | 387376074     |
|     |    | Vĩnh Long: 04   |                     |          |           |                  |                        |              |               |
| 362 | 1  | C15             | Trần Văn ÚT         | 1968     | Nam       | C3570445         | Tân An Thạnh           | Bình Tân     |               |
| 363 | 2  | C17             | Phạm Thành Đời      | 1989     | Nam       | C3043345         | Tân Lược               | Bình Tân     | 704455898     |
| 364 | 3  | D21             | Trần Thị Kim Phượng | 1970     | Nữ        | C3570446         | Tân An Thạnh           | Bình Tân     | 961252380     |
| 365 | 4  | D21             | Võ Thị Oanh         | 1972     | Nữ        | C8479944         | Tân An Thạnh           | Bình Tân     | 932627502     |
|     |    | Vĩnh Phúc: 01   |                     |          |           |                  |                        |              |               |
| 366 | 1  | D26             | Nguyễn Hồng Tiến    | 1987     | Nam       | B5491763         | Sơn Đông               | Lập Thạch    | 375437550     |